

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSDP	33.363.099	30.890.590	2.472.509	63.239.401	48.621.890	14.617.511	189,5	157,4	591,2
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	32.922.099	30.449.590	2.472.509	31.821.128	19.464.466	12.356.662	96,7	63,9	499,8
I	Chi đầu tư phát triển	13.221.828	12.817.500	404.328	12.404.689	10.853.650	1.551.039	93,8	84,7	383,6
1	Chi đầu tư cho các dự án	13.175.528	12.771.200	404.328	11.302.615	9.752.795	1.549.820	85,8	76,4	383,3
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0			416.411	416.411	0			
3	Chi đầu tư phát triển khác	46.300	46.300	0	685.663	684.444	1.219	1480,9	1478,3	
	- Chi trả nợ gốc	46.300	46.300		136.914	136.914				
	- Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật	0			548.749	547.530	1.219			
II	Chi thường xuyên	16.796.468	14.795.595	2.000.873	19.281.862	8.476.239	10.805.623	114,8	57,3	540,0
	Trong đó:	0								
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.714.895	6.709.219	5.676	6.487.338	1.318.038	5.169.300	96,6	19,6	91072,9
2	Chi khoa học và công nghệ	61.343	61.343	0	19.201	19.201	0	31,3	31,3	
III	Các nhiệm vụ chi khác	0			500	500				
IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	38.600	38.600	0	32.605	32.605		84,5	84,5	
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.170	2.170	0	2.170	2.170		100,0	100,0	
VI	Dự phòng ngân sách	884.635	817.327	67.308	0			0,0	0,0	
VII	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	1.978.398	1.978.398		0					
VIII	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước				99.302	99.302				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	0	0	0						
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0			31.418.273	29.157.424	2.260.849			
D	DỰ TOÁN TĂNG THU SO VỚI TTCP GIAO CHƯA PHÂN BỐ	441.000	441.000		0					